

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 76/2004/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2004

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ THU, NỘP VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ
TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 14/2003/NĐ-CP ngày 19/02/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, giám sát hải quan;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Các khoản phí, lệ phí quy định tại Thông tư này bao gồm:

- Phí thẩm định thiết kế cải tạo, đóng mới, lắp ráp xe; kiểm nghiệm phương tiện đã cải tạo, đóng mới, lắp ráp;
- Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thi công (xe máy chuyên dùng);
- Lệ phí quản lý phương tiện giao thông trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ;
- Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện giao thông đường bộ.

2. Đối tượng nộp phí, lệ phí:

Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (trừ những trường hợp không phải nộp lệ phí nêu tại điểm 3, mục này) phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này khi được cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ phục vụ các công việc sau đây:

- Duyệt thiết kế cải tạo, đóng mới, lắp ráp phương tiện; kiểm nghiệm phương tiện đã hoàn thành việc cải tạo, đóng mới, lắp ráp;
- Cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện thi công (xe máy chuyên dùng);
- Cấp các loại giấy phép lưu hành phương tiện giao thông trong những trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, giấy đăng ký lưu hành phương tiện vận tải tạm nhập, tái xuất, vận tải liên vận;
- Cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện giao thông theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

3. Không thu các khoản lệ phí (quy định tại tiết b, c và d điểm 1 mục này) đối với các trường hợp sau:

- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống liên hợp quốc;
- Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự, nhân viên hành chính kỹ thuật của cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự nước ngoài, thành viên các tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc và thành viên của gia đình họ không phải là công dân Việt Nam hoặc không thường trú tại Việt nam được Bộ Ngoại giao Việt nam hoặc cơ quan ngoại vụ địa phương được Bộ Ngoại giao uỷ quyền cấp chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ. Trường hợp này, người đăng ký phải xuất trình với cơ quan đăng ký chứng minh thư ngoại giao (màu đỏ) hoặc chứng minh thư công vụ (màu vàng) theo quy định của Bộ Ngoại giao;
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài khác (cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên chính phủ ngoài hệ thống liên hợp quốc, cơ quan đại diện của tổ chức phi chính phủ, các đoàn của tổ chức quốc tế, thành viên của cơ quan và tổ chức khác...) không thuộc

đối tượng nêu tại tiết a, b trên đây, nhưng được miễn nộp hoặc không phải nộp lệ phí theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập. Trường hợp này tổ chức, cá nhân phải cung cấp cho cơ quan đăng ký:

- Đơn đề nghị miễn nộp lệ phí, có ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức).
- Bản sao hiệp định hoặc thoả thuận giữa Chính phủ Việt nam với Chính phủ nước ngoài bằng tiếng Việt Nam (có xác nhận của Công chứng nhà nước hoặc ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu xác nhận của chủ chương trình, dự án).

**II. MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP,
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ, LỆ PHÍ**

1. Mức thu:

Mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông quy định như sau:

STT	Tên phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Phí thẩm định thiết kế cải tạo, đóng mới, lắp ráp xe; kiểm nghiệm phương tiện đã cải tạo, đóng mới, lắp ráp		
a.	Thẩm định thiết kế cải tạo, đóng mới, lắp ráp xe	Lần/mẫu	200.000
b.	Kiểm nghiệm phương tiện đã cải tạo, đóng mới, lắp ráp	Lần/mẫu	200.000
2	Lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện thi công (xe máy chuyên dùng)		
a.	Cấp mới kèm theo biển số	Lần/phương tiện	150.000
b.	Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số	Lần/phương tiện	150.000
c.	Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số	Lần/phương tiện	30.000
d.	Cấp giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời	Lần/phương tiện	50.000
đ.	Đóng lại số khung, số máy	Lần/phương tiện	50.000
3	Lệ phí quản lý phương tiện giao thông		
a.	Giấy phép lưu hành đặc biệt	Lần/phương tiện	30.000
b.	Giấy phép sử dụng ô tô tập lái	Lần/phương tiện (tối thiểu 6 tháng)	30.000
c.	Giấy đăng ký lưu hành phương tiện vận tải tạm nhập, tái xuất	Lần/phương tiện	50.000
d.	Giấy phép vận tải liên vận	Lần/phương tiện	50.000
4	Lệ phí cấp bằng, chứng chỉ được hoạt động trên các loại phương tiện		
a.	Cấp mới giấy phép lái xe cơ giới	Lần	30.000
b.	Cấp lại giấy phép lái xe cơ giới	Lần	30.000
c.	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ lái xe cơ giới chuyển vùng	Lần	10.000

Mức thu phí, lệ phí quy định tại mục này đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: chi phí về tờ khai đăng ký, giấy chứng nhận, ép plastic giấy chứng nhận,... Các tổ chức, cá nhân nếu đã nộp đủ số tiền phí, lệ phí theo mức thu quy định tại mục này thì không phải nộp thêm bất cứ khoản thu nào khác. Nghiêm cấm các cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ thu phí, lệ phí trái với mức thu quy định tại Thông tư này.

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí:

- a) Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ thực hiện các công việc nêu tại mục I Thông tư này có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp, quản lý, sử dụng và công khai chế độ thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật (dưới đây gọi chung là cơ quan thu).
- b) Tổ chức, cá nhân phải nộp toàn bộ số tiền phí, lệ phí theo mức thu quy định ngay khi kê khai và nộp hồ sơ đề nghị với cơ quan thực hiện các công việc thuộc danh mục các loại phí, lệ phí được quy định tại Thông tư này.
- c) Cơ quan thu phải lập và cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp phí, lệ phí theo đúng quy định của Bộ Tài chính về chế độ phát hành, quản lý, sử dụng chứng từ.